

Bản án số: 169/2020/HS-PT

Ngày: 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Võ Chí X.

Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2017/HS-ST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

VÕ CHÍ X - Sinh 1995 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú khu phố M1, thị trấn M2, huyện M, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Đức I và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giam ngày 23/5/2017, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Quang Thượng N - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đặng Văn T - sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú thôn B1, xã B2, huyện B, tỉnh Bình Thuận; là cha của bị hại Đặng Thanh V (đã chết);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú tổ V1, khu phố M1, thị trấn M2, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Huỳnh Thị Thu A - sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú thôn V2, xã Chí Công, huyện M, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

3. Ông Võ Ngọc L - sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú Dân phố 23, khu phố Minh Tân 4, thị trấn M2, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, chị Huỳnh Thị Thu A sống chung như vợ chồng với anh Đặng Thanh V. Đến năm 2013, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên hai người chia tay nhau.

Khoảng tháng 9/2016, chị A quen và yêu anh Võ Ngọc L. Anh V biết được việc này nên trưa ngày 22/5/2017, anh V từ thành phố Hồ Chí Minh đi về nhà mình ở M2. Khi về đến nhà anh V điện thoại kêu chị A tới nhà nói chuyện, trong quá trình nói chuyện giữa anh V và chị A xảy ra mâu thuẫn, anh V dùng tay chân đánh chị A và đe dọa sẽ đánh anh L. Sau đó, chị A bỏ đi về nhà và điện thoại kể cho anh L biết sự việc. Nghe vậy, anh L chờ Trần Văn E tới nhà tìm V nhưng không gặp.

Khoảng 19 giờ ngày 22/5/2017, anh V điện thoại hẹn chị A tới cây xăng Lê Sinh để nói chuyện. Chị A điện thoại cho anh L nói không dám đi một mình vì sợ anh V đánh, anh L nói để anh L chờ chị A đi. Sau đó, anh L điện thoại cho bạn là Võ Chí X: “*Bạn ơi có đồ (hung khí) không cho mình mượn.*”, X nói có, lúc này X đang ngồi chơi với Đặng Quốc Y, Lê Văn Phong (Năm mươi), Trần Văn E, Nguyễn Văn D và Bùi Thanh L ở nhà bà Trần Thị O (vợ ông Nguyễn A1) là cha mẹ nuôi của X ở khu phố M1, thị trấn M2. Khoảng 15 phút sau anh L chạy xe mô tô tới và nói: “*Có thằng nào nó đòi đánh, đòi giết mình*”. X hỏi: “*Bạn đừng chuyện với ai vậy?*”, anh L trả lời: “*Tao với Trần Văn E đã đến nhà tìm nó nhưng không được*”. X nói: “*Anh em không à giúp được gì thì giúp, lên*

nói chuyện gì được thì nói”. Anh L đi ra chỗ khác nghe điện thoại rồi quay lại nói: “*Bạn đi lấy đồ ra đi*”, X đi ra sau nhà bà H lấy 01 con dao làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30 cm, lưỡi dài khoảng 20 cm có mũi nhọn nhưng đã bị gãy 1 tý, nơi rộng nhất của lưỡi khoảng 3 - 4 cm dùng để làm cá dất vào thắt lưng bên phải và ra sạp gỗ ở ngoài bãi biển do người dân dựng lên lấy 01 con dao tự tạo không biết của ai đã để ở đó từ trước, dài khoảng 70 cm, lưỡi dài khoảng 55cm, rộng khoảng 7 - 8 cm, có mũi nhọn, đem để lên yên xe mô tô, rồi anh L chở X đến nhà chị A. Thấy anh L đến, chị A đi ra và nói: “*Nãy giờ ông (tức anh V) gọi hăm he đòi đánh giết em*”. Lúc này, anh V gọi điện thoại cho chị A thì anh L bảo chị A hỏi anh V đang ở đâu. Khi nghe anh V nói đang ở cây xăng Lê Sinh thì anh L kêu X lên xe để chở đi, chị A chạy tới ôm anh L lại không cho đi, thấy vậy anh L kêu X điều khiển xe thì chị A cũng lên xe ngồi nên X chở cả anh L và chị A tới cây xăng Lê Sinh trên QL1A thuộc thôn S1, xã S2, huyện M. Đến nơi anh L lấy con dao tự tạo trên xe mô tô ra để trên ghế xích đu của nhà Tân Hải Hưng cạnh cây xăng Lê Sinh và kêu chị A gọi điện thoại hỏi anh V đang ở đâu. Trong khi chị A gọi điện thoại thì L thấy có 01 người đàn ông đang dùng xe máy ở bên kia đường nghe điện thoại, L chỉ sang và hỏi Thảo: “*Có phải nó không?*”, chị A nói là đúng, anh L chụp con dao tự tạo chạy qua bên kia đường nhưng bị chị A ôm giữ lại, anh L nói với X: “*Bạn qua bắt nó lại cho mình nói chuyện một chút*”. X liền chạy qua đường và nói với anh V: “*Bạn ơi cho bạn mình nói chuyện một chút*”. Ngay lúc này anh L chạy qua và dùng tay phải tát vào mặt anh V, anh V dùng hai tay đỡ và giằng co qua lại với anh L. Thấy vậy, X liền dùng tay phải rút con dao ở lưng quần ra xông vào đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vùng ngực trái của anh V, anh V liền bỏ chạy vào nhà ông Trần Đức S ở gần đó trốn và nằm chết tại đây.

Anh L thấy X tay cầm con dao dính máu nên hỏi X: “*Bạn đâm trúng đâu vậy?*”, X nói: “*Trúng ngay vai*”. Sau đó anh L chở X về lại nhà bà Trần Thị O, X đem con dao tự tạo giấu lại ở gầm sạp và ném con dao dùng đâm anh V xuống khu vực kè biển, rồi anh L chở X về nhà X và anh L cũng đi về lại nhà mình. Sau đó anh L nghe tin anh V đã chết.

Sau khi về nhà tắm rửa xong, X chạy xe mô tô xuống lại nhà bà Trần Thị O chơi thì anh L gọi điện thoại kêu X ra đường Gành Hào - Gành Sơn nói chuyện. Khi ra đến nơi gặp nhau thì anh L hỏi X: “*Lỡ nó chết rồi sao đây?*”, X nói: “*Nó chết thì đi đầu thú chứ sao*”, anh L nói: “*Bạn nhận một mình được không?*” X nói: “*Đi thì đi chung chứ sao bắt một mình X nhận*”, rồi anh L, chị A và X thuê phòng trọ ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/5/2017, X biết tin anh V đã chết nên X nói: “*Chắc mình đi đầu thú đó*”, L nói: “*Bạn ơi đâu trốn được thì trốn*”. Sau

đó, anh L và chị A đón xe ô tô trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, còn X ra đầu thú tại cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận lúc 20h10' ngày 23/5/2017.

Lúc 13h30' ngày 24/5/2017, anh Võ Ngọc L cũng đến cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận trình báo sự việc.

Kết quả khám hiện trường: Hiện trường vụ Đặng Thanh V, sinh ngày 10/6/1991, bị đâm xảy ra ở khu vực lề đường trước các nhà số 105, 107, 109, 111 Quốc lộ 1A thuộc thôn S1, xã S2, huyện M, tỉnh Bình Thuận. Các nhà số 105, 107, 109, 111 nằm trên dãy nhà bên trái đường QL 1A theo hướng B đi M. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ B đi M phát hiện các dấu vết, vật chứng như sau:

Tại khu vực trước nhà số 105 phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B2-323.49 dựng đứng sát lề đường, đầu quay về hướng thị trấn Liên Hương, bên dưới, phía trong xe mô tô có một đôi dép màu đen, trên mặt đôi dép có hoa văn màu trắng và dòng chữ BITQ. Trên bề mặt dép trái có dính chất màu nâu đỏ.

Dọc theo lề đường bên trái (theo hướng B đi M) trước nhà số 105, 107, 109, 111 có dãy chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, kích thước (31 x 1,3)m. Điểm đầu của dãy chất màu nâu đỏ này cách trục bánh trước xe mô tô là 03m.

Nhà số 111 là nhà của ông Trần Đức S, trên khu vực hiên nhà ông S phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, kích thước (3,3 x 1,2)m. Khu vực trên nền nhà ông S có vùng chất màu nâu đỏ dạng vũng kích thước (1,8 x 0,8)m, X tâm vùng chất màu nâu đỏ này cách tường bên phải nhà ông S là 2,7m, cách góc trái cửa ra vào phía trước nhà ông S là 0,9m. Trên vùng chất màu nâu đỏ này có 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

Mở rộng hiện trường phát hiện một số dấu vết màu nâu đỏ nằm rải rác ở phần lề đường trước số nhà 80 (bên phải QL1A theo hướng từ B đi M). Vùng chất màu nâu đỏ này có kích thước (2,1 x 0,5)m. Tại vị trí trụ đèn ở giữa đường có một số dấu vết màu nâu đỏ nhỏ giọt. Các dấu nhỏ giọt này cách X tâm vùng nhỏ giọt trước nhà số 80 là 12,7m.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết vật chứng khác.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám ngoài: Vùng ngực trái, đầu ngoài xương đòn trái, cung liên sườn trái có vết thương mép sắc gọn, kích thước (2,5 x 1)cm hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. Mặt lòng bàn tay, mô ngón một bàn tay trái có vết thương rách da nông kích thước (1,5 x 0,1)cm. Mặt lòng bàn tay phải có vết thương rách da nông kích thước (2 x 0,1)cm

- Khám trong: Khoảng liên sườn I, II bên trái, vết thương xuyên thấu thùy trên phổi trái. Đứt cung mạch chủ, khoang ngực bên trái chứa đầy máu, phổi trái xẹp.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/2017/KN-TT ngày 13/7/2017, của X tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Đặng Thanh V: Vết thương ngực trái, thấu ngực, thủng phổi trái đứt cung động mạch chủ do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Shock không hồi phục do mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp -> tử vong.

Vật chứng: 01 xe mô tô 86B2-32349, 01 đôi dép, 01 nón bảo hiểm, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia của Đặng Thanh V. Ngày 10/8/2017, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh đã trả lại số tài sản này cho ông Đặng Văn T là cha của Đặng Thanh V.

Ngày 23/5/2017, anh Đặng Thanh L (là anh của Đặng Thanh V) giao nộp cho cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận 01 áo sơ mi ngắn tay màu tím có vết rách dài 02 cm ở vùng ngực trái (áo của Đặng Thanh V).

Về phần dân sự: Ông Đặng Văn T là cha của Đặng Thanh V đã chi phí mai táng 34.580.000 đồng, bà Nguyễn Thị H là mẹ của Võ Chí X đã bồi thường 6.000.000 đồng. Hiện nay ông T yêu cầu Võ Chí X bồi thường số tiền còn lại và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Chị Huỳnh Thị Thu A khai: Chị A và anh V có thời gian sống chung nhưng không đăng ký kết hôn và có một người con chung sinh năm 2012 nhưng không có giấy tờ gì chứng minh nên chị A không có yêu cầu gì.

- Tại Cáo trạng số 22 ngày 05/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Võ Chí X tội: “Giết người” tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Chí X phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt Võ Chí X tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2017, bị cáo Võ Chí X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 21/12/2017, người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đặng Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét hành vi phạm tội của ông Võ Ngọc L và bà Huỳnh Thị Thu A, vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H còn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Chí X.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Chí X giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đặng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của Võ Ngọc L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Chí X.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Hậu quả chết người trong vụ án này là do ý chí của L, L là người kích động bị cáo và kêu bị cáo chuẩn bị hung khí cho L. Khi gặp L không nói chuyện mà tấn công V, bản thân bị cáo không có ý thức tước đi mạng sống của bị hại. Mức án tù chung thân là quá nặng vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa sự nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo X đã bồi thường thêm 10 triệu đồng cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là trong hạn luật định. Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Chí X của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở chấp nhận vì bà H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án tù chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo X khắc phục hậu quả thêm 10 triệu đồng, nhưng số tiền quá nhỏ so với mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử. Đối với kháng cáo của ông T về

việc xem xét trong vụ án này có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo X, không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặt khác, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét về hành vi của Võ Ngọc L có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Theo điểm g Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.”. Theo Khoản 4 Điều 65 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về quyền kháng cáo như sau: “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ”. Đối chiếu với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Chí X của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Do tức giận vì chị Huỳnh Thị Thu A (đã từng sống như vợ chồng với mình) có người mới là anh Võ Ngọc L, trưa ngày 22/5/2017, Đặng Thanh V đã từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà mình tại M2 và hẹn chị A tới nhà nói chuyện, trong quá trình nói chuyện giữa anh V và chị A nảy sinh mâu thuẫn, anh V dùng tay, chân đánh chị A và đe dọa sẽ đánh anh L. Sau đó chị A gọi cho anh L kể sự việc thì anh L chở Trần Văn Công tới nhà tìm V nhưng không gặp.

Khoảng 19 giờ ngày 22/5/2017, anh V gọi chị A tới cây xăng Lê Sinh để nói chuyện, chị A nói với anh L thì anh L nói để anh L chở chị đi. Sau đó, anh L gọi điện cho Võ Chí X hỏi X có đồ không, X nói có nên anh L chạy tới chỗ X. Sau khi được nghe L nói có người muốn đánh, giết L thì X đòi đi theo, L nói X đi vào lấy đồ đi thì X vào nhà bà Trần Thị O (là mẹ nuôi của X) lấy 01 con dao dài 30cm dắt vào lưng bên phải và lấy thêm 01 con dao dài 70cm để lên yên xe. L chở X tới nhà chị A thì nghe chị A nói V gọi đòi gặp chị A, X hỏi biết V đang ở cây xăng Lê Sinh liền kêu X lên xe chở đi nhưng chị A ôm anh L ngăn lại nhưng không được nên lên xe cùng đi. Tới nơi, L lấy con dao để trên yên xe xuống để lên xích đu của nhà Tân Hải Hưng cạnh cây xăng rồi kêu chị A gọi xem V đang ở đâu. Khi chị A gọi điện L thấy có người bên kia đường hỏi chị A

nói đó là V thì L chụp con dao tự tạo chạy qua bên đường nhưng chị A ngăn lại nên L nói với X là qua giữ V lại để L nói chuyện. X vừa qua nói với anh V cho nói chuyện chút thì L chạy đến nơi, dùng tay tát vào mặt anh V, anh V dùng hai tay đỡ và giằng co qua lại với L. Thấy vậy X liền rút dao từ thắt lưng xông vào đâm 01 nhát từ trên trúng vùng ngực trái của anh V, anh V bỏ chạy và trốn vào nhà dân gần đó và nằm chết tại đây.

[2.2] Xét, bị cáo X tuy không có mâu thuẫn với bị hại, khi nghe bạn mình là Võ Ngọc L nói có người dọa đánh, giết bị cáo không những không can ngăn mà còn lấy dao mang theo và đòi đi cùng để giúp, sau đó đã dùng dao đâm bị hại tử vong là thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội “giết người” là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có ý định tước đi mạng sống của bị hại, hậu quả chết người là do ý chí của L. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã dùng con dao dài khoảng 30cm là hung khí nguy hiểm đâm từ trên xuống trúng vào ngực trái (là phần trọng yếu của cơ thể) dẫn đến anh V tử vong ngay sau đó, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức nên bị cáo buộc phải biết hành vi của mình là gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện là đã có ý thức tước đi mạng sống của người khác. Theo hồ sơ thể hiện L không biết việc bị cáo mang dao cũng như chỉ nhờ X qua giữ V lại để nói chuyện. Do đó không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư.

[2.4] Về phần hình phạt: Do hành vi của bị cáo là hết sức côn đồ nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần tiền mai táng phí cho gia đình bị hại nên cần áp dụng điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó không cần áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo nhưng cũng cần cách ly bị cáo hoàn toàn khỏi xã hội nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp. Theo xác nhận của ông T thì sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo khắc phục hậu quả 10 triệu đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm án cho bị cáo; xét thấy số tiền khắc phục này so với số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 128.580.000 đồng là không đáng kể. Mặt khác, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

[2.5] Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của Võ Ngọc L vì L chính là người khởi xướng việc đi đánh V, kêu X đi lấy dao, L cũng là người đánh V trước sau đó X mới đâm V. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo và L đều khai thống nhất khi L đến mượn mã tấu, X chủ động xin đi cùng, sau đó khi L kêu X qua bên đường giữ V lại để nói chuyện chứ không hề bàn bạc, thống nhất với X sẽ đâm anh V. Khi L chạy qua chỗ X và V đang đứng, L cũng không cầm theo vũ khí mà chỉ tát V bằng tay. Ngay khi L và V giằng co qua lại X đã rút dao giết trong người đâm anh V dẫn đến cái chết của anh là ngoài ý chí của L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét vai trò đồng phạm của L trong vụ án này là có căn cứ.

[2.6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Võ Ngọc L chỉ nghe chị A nói là V đòi đánh mình liền gọi X để mượn dao đi tìm V, khi thấy V đứng bên đường L đã cầm dao chạy đi sang định đánh V nhưng chị A ôm lại nên L vứt dao vùng ra khỏi chị A và chạy sang đường dùng tay đánh V, sau đó X dùng dao đâm V dẫn đến cái chết của V. Hành vi của L có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra xem xét làm rõ hành vi của L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; ông Đặng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Chí X, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đặng Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Về hình phạt: Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Võ Chí X tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Chí X theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Võ Chí X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ông Đặng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn

Đinh Ngọc Thu Hương

Trần Thị Hòa Hiệp